

**Công ty cổ phần chế tạo máy Dзі An CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 12/2012/DZM-CV

Bình Dương, ngày 16 tháng 04 năm 2012

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*Năm 2011*

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng**

**1.1. Việc thành lập:** Công ty cổ phần chế tạo máy Dзі An được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh Công ty cổ phần số 4603000016- đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 01 năm 2001. Đăng ký lại theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 3700363445 được thay đổi lần thứ 9 vào ngày 26 tháng 07 năm 2011.

#### **1.2. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có)**

**1.3. Niêm yết:** Năm 2011 công ty được chấp nhận niêm yết thêm 341.870 cổ phiếu dưới hình thức phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

#### **1.4. Các sự kiện khác**

### **2. Quá trình phát triển**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất máy phát điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Sản xuất lò nung hóa khí phế liệu sinh khối rắn; Sửa chữa máy móc thiết bị; Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp; Sản xuất điện.

#### **2.2. Tình hình hoạt động**

- Kinh doanh MPĐ năm 2011: Doanh thu năm 2011 đạt 335,3 tỷ bằng 124% kế hoạch đề ra.
- Kinh doanh điện: Doanh thu bán điện năm 2011 đạt 3,7 tỷ bằng 15% so với kế hoạch,
- Kết quả kinh doanh hợp nhất giảm thêm 5,6 tỷ đồng do có tính đến việc trích lập dự phòng cho dự án nhà máy điện.

### **3. Định hướng phát triển**

**3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Trong năm 2012, mục tiêu chính của công ty như sau:

- Doanh số MPĐ đạt 400 tỷ đồng
- Doanh số bán điện đạt 770,000\$

- Lợi nhuận trước thuế 36 tỷ đồng
- Ít nhất có 25% doanh thu từ sản phẩm mới phát triển trong năm
- Mức lương tối thiểu cho cán bộ công nhân viên tương đương 125\$/tháng x người
- Trích ít nhất 1% lợi nhuận cho hoạt động từ thiện và tài trợ cộng đồng

### 3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mở rộng sản phẩm bao gồm tất cả các giải pháp nguồn điện dự phòng, và nguồn năng lượng phi tập trung
- Áp dụng công nghệ tiên tiến nhất và phương thức quản trị tiên tiến nhất
- Xây dựng môi trường làm việc thuận lợi nhất cho nhân viên
- Thu hút nhà đầu tư bằng kinh doanh lành mạnh và tăng trưởng liên tục

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

- Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....):** Doanh thu năm 2011 đạt 335,3 tỷ bằng 124% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 11,2 tỷ đồng gấp 2,24 lần so với năm 2010.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)**

Bảng 1: Tình hình kinh doanh so với kế hoạch

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện Năm 2011
	Doanh thu, trong đó:		295	339
1	- Máy phát điện	Tỷ đồng	270	335,3
	- Điện năng		25	3,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,1	14,6
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,7	11,2

- Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)**

### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Mở rộng thị trường nội địa và quốc tế( Singapore, Myanmar, Campuchia), phát triển thêm dòng sản phẩm máy phát điện viễn thông mới, sản phẩm tận dụng nguyên liệu và điện năng dư thừa từ Nhà máy điện.

## III. Báo cáo của Ban Giám đốc

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

*Bảng 2: Chỉ số sinh lời và chỉ số thanh toán cơ bản*

Stt	Chỉ số	ĐVT	Giá trị
1	ROA	%	8
2	ROE	%	18
3	Thanh toán hiện hành	Lần	1,29
4	Chỉ số tiền mặt	Lần	0,12

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động): Trong năm 2011 doanh thu biến động tăng cao là do thương hiệu công ty ngày càng khẳng định trên thị trường, đồng thời công ty có được đội ngũ bán hàng năng động và nhiều kinh nghiệm.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2011 là 248,1 tỷ đồng.
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Trong năm 2011 công ty tiến hành chi trả cổ tức với số lượng 341.870 cổ phiếu, do đó vốn điều lệ công ty tăng thêm 3.418.700.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): Tổng số cổ phiếu thường của công ty là 3.449.850 cổ phiếu, không có cổ phiếu ưu đãi.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 3.449.850 cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Năm 2011 tiến hành chia cổ tức bằng 10% mệnh giá cho cổ đông hiện hữu.

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kinh doanh MPĐ năm 2011: Doanh thu năm 2011 đạt 335,3 tỷ bằng 124% kế hoạch đề ra
- Kinh doanh điện: Doanh thu bán điện năm 2011 đạt 3,7 tỷ bằng 15% so với kế hoạch,
- Kết quả kinh doanh hợp nhất giảm thêm 5,6 tỷ đồng do có tính đến việc trích lập dự phòng cho dự án nhà máy điện.

*Bảng 3: So sánh tình hình kinh doanh so với kế hoạch năm 2011 và thực tế năm 2010*

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
			Năm 2010	năm 2011	Năm 2011

	Doanh thu, trong đó:		199,5	295	339
1	- Máy phát điện	Tỷ đồng	199,5	270	335,3
	- Điện năng		0	25	3,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6	29,1	14,6
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5	23,7	11,2

*Giải thích: Từ tháng 3/ 2011 bắt đầu đưa NMD TBBP. Tuy nhiên NMD trực trực kỹ thuật kéo dài tới hết năm nên doanh thu chưa đạt mức hòa vốn. Lỗ phát sinh chủ yếu do chi phí khấu hao và lãi suất ngân hàng.*

### **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

- Đứng vững trong khi các đối thủ khác bị suy yếu bởi điều kiện kinh tế khó khăn.
- Tăng thu nhập bình quân đầu người 32%.
- Kiến thức và kinh nghiệm về công nghệ điện trấu sẽ mang lại cho công ty nhiều lợi thế trong lĩnh vực kinh doanh nguồn năng lượng sạch này.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Tập trung vào đẩy mạnh kinh doanh MPĐ dựa trên các cải tiến về sản phẩm, nâng cấp chất lượng và quản trị nguồn vốn tốt. Đồng thời công ty phấn đấu đưa NMD TBBP vào hoạt động ổn định bằng cách làm chủ về công nghệ và tổ chức thu mua trấu tốt.

### **IV. Báo cáo tài chính (đã gửi bản chính)**

### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (đã gửi bản chính)**

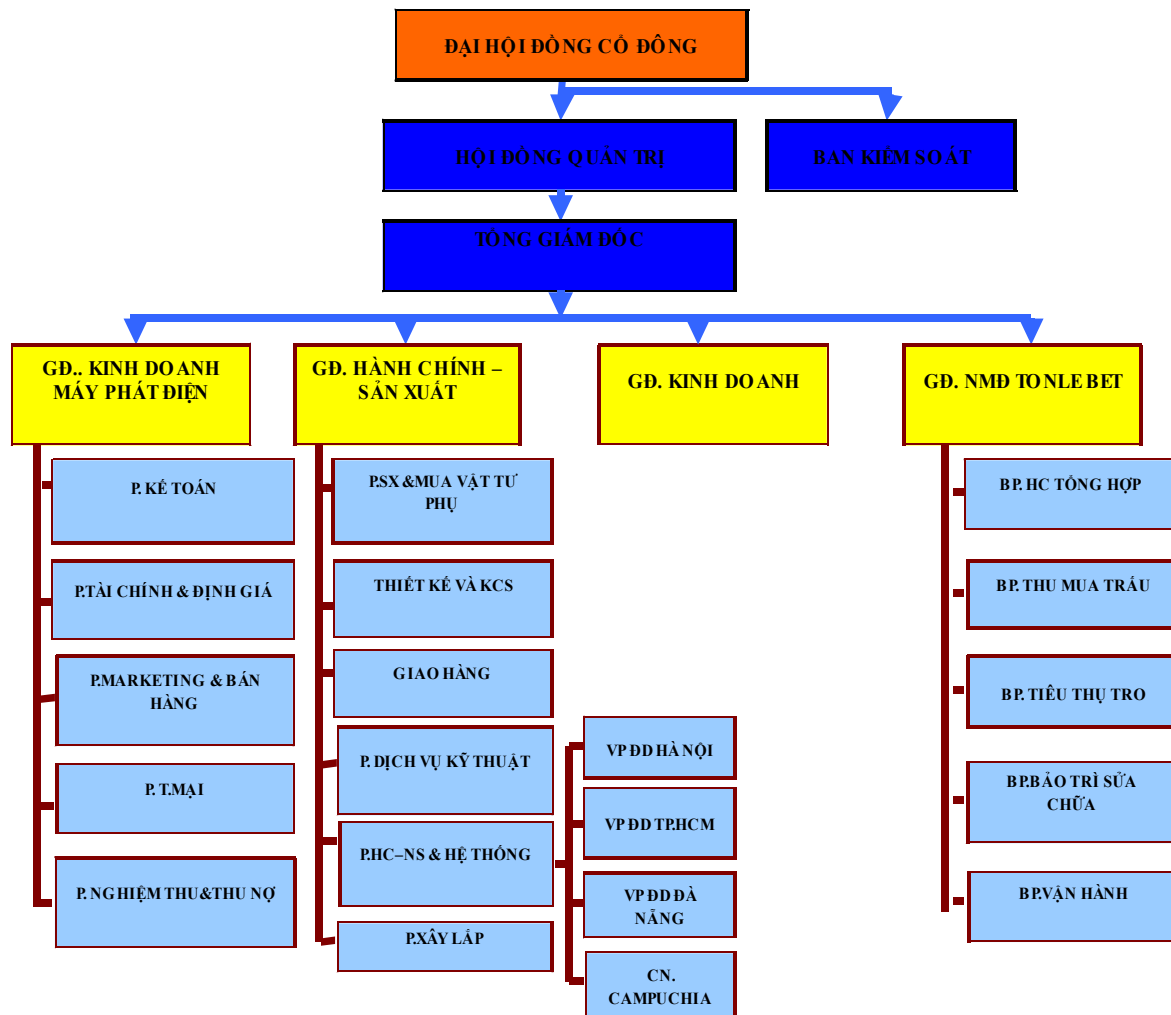
### **VI. Các công ty có liên quan**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không có

### **VII. Tổ chức và nhân sự**

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

*Hình 1: Sơ đồ tổ chức công ty*



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành( thông tin gửi kèm)
- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không có
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc: Lương hàng năm không quá 720 triệu đồng, tiền lương sẽ chi trả bằng tiền mặt và được hạch toán hàng tháng vào chi phí quản lý của công ty. Thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt mức so với kế hoạch và không hưởng chế độ khen thưởng từ quỹ khen thưởng của công ty. Giám đốc các Bộ phận: Kỹ thuật và Sản xuất, Thương Mại (Máy phát điện), Tài chính, Nhà máy điện và kế toán trưởng công ty do TGD tuyển chọn, bổ nhiệm và chi trả thù lao nhưng phải được HĐQT phê duyệt.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Năm 2011 số lượng lao động là 252 người, giảm 20% so với năm 2010. Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các quyền lợi khác theo qui định của pháp luật.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: Trong năm 2011, Số lượng TV HĐQT tăng thêm 01 TV và BKS thay đổi 01 TV được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2011.

## VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

Bảng 4: Danh sách TV HĐQT và BKS

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chức vụ điều hành
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HÙNG	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ông NGUYỄN XUÂN THÀNH	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông VÕ ANH THUY	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Ông LƯƠNG QUỐC KHÁNH	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Bà PHẠM VÁ HOANG ANH	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Ông VŨ NGỌC THÀNH	Trưởng BKS	Không điều hành
8	Ông NGUYỄN ĐỨC VINH	Thành viên BKS	Không điều hành
9	Bà KHÔNG THỊ KIM NGA	Thành viên BKS	Không điều hành

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên: HĐQT đã duy trì việc họp mặt và trao đổi thường xuyên góp phần định hướng cho công ty vượt qua các khó khăn từ bên trong và bên ngoài.
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có.
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không có
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính và tình hình nhân sự nhằm đảm bảo các thông tin được cung cấp minh bạch, chính xác.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Tổ chức thường xuyên các cuộc họp, các báo cáo cho HĐQT để cập nhật thông tin nhằm đưa ra những định hướng, cách thức giải quyết sự việc kịp thời và đúng đắn.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

*Bảng 5: Thù lao năm 2011 của HĐQT và BKS*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	HĐQT	Chức vụ	Lương hàng năm
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Chủ tịch HĐQT	240
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	60
3	Ông NGUYỄN XUÂN THÀNH	Thành viên HĐQT	60
4	Ông VÕ ANH THUY	Thành viên HĐQT	60
5	Ông LƯƠNG QUỐC KHÁNH	Thành viên HĐQT	60
6	Bà PHAMO VÁ HOANG ANH	Thành viên HĐQT	60
	<b>BKS</b>		
7	Ông VŨ NGỌC THÀNH	Trưởng BKS	96
8	Ông NGUYỄN ĐỨC VINH	Thành viên BKS	48
9	Bà KHÔNG THỊ KIM NGA	Thành viên BKS	48

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 09 thành viên.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên (so với thời điểm lập BCTC năm trước):

*Bảng 6: Số lượng cổ phiếu nắm giữ của HĐQT*

STT	Thành viên	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	527.231	512.231
2	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT	313.787	313.787
3	Ông NGUYỄN XUÂN THÀNH	Thành viên HĐQT	78.133	78.133
4	Ông VÕ ANH THUY	Thành viên HĐQT	43.390	58.590
5	Ông LƯƠNG QUỐC KHÁNH	Thành viên HĐQT	174.800	369.700
6	Bà PHAMO VÁ HOANG ANH	Thành viên HĐQT	166.500	166.500

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên :

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Đình Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	527.231	15,6%	512.231	15,2%	Bán
2	Võ Anh Thụy	Thành viên HĐQT	43.390	1,3%	58.590	1,7%	Mua/bán
3	Bùi Phú Sỹ	Thành viên BKS	5.700	0,2%	-	0%	Bán
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên BKS	7.248	0,2%	4.048	0,1%	Bán
5	Bùi Thăng	Cổ đông lớn	200.000	5,9%	148.000	4,4%	Bán
6	Nguyễn An Anh Thư	Vợ thành viên HĐQT	3.600	0,1%	-	0%	Bán
7	Lương Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	174.800	5,2%	369.700	11,0%	Mua/Bán
8	Vũ Ngọc Thành	Trưởng BKS	19.976	0,6%	14.176	0,4%	Bán
9	Phan Sơn	Chồng thành viên HĐQT	166.500	4,9%	133.500	4,0%	Bán

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Hợp đồng nguyên tắc gia công với công ty TNHH MTV xe cơ giới An Tâm về việc gia công máy phát điện.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Không có

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước.



- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

### **2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập (Thông tin gửi kèm)**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập.
- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

### **2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài (Thông tin đính kèm)**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài.
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (tại thời điểm cuối năm)/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

**Chủ tịch HĐQT**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**ĐẶNG ĐÌNH HƯNG**